TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Quảng;

2. Bà Đỗ Thị Láng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST - HS ngày 29/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST- HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Triệu Quầy Ph, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/4/1990; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Vần Ch và bà Bàn Mùi L; có vợ là Đặng Mùi T; có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2019 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Dương Văn Cẩm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người phiên dịch cho bị cáo*: Bà Triệu Hồng Nh - Cán bộ Phòng Tư pháp huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng*:

- Nguyễn Văn V; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Hà Sỹ Th; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 25/01/2019 Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp, tại nhà Triệu Quầy Ph ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có nhiều đối tượng nghiện ma túy đang tụ tập sử trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến nhà Triệu Quầy Ph để xác minh nguồn tin thì phát hiện các đối tượng Triệu Quầy Ph, Nguyễn Văn V (trú tại: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) và Hà Sỹ Th (trú tại: thôn C, xã N, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine). Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trên người Hà Sỹ Th 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A4), tạm giữ trên người Triệu Quầy Ph số tiền 300.000 đồng và thu giữ của Nguyễn Văn V 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Qua khai thác nhanh: Hà Sỹ Th khai nhận, gói nhỏ chất bột màu trắng mà cơ quan điều tra vừa thu giữ trên người Th là chất ma túy, Th vừa mua với Triệu Quầy Ph với giá 100.000 đồng, Nguyễn Văn V cũng khai nhận: Vừa mua với Triệu Quầy Ph 02 gói nhỏ chất ma túy với giá 200.000 đồng, khi V và Th đang sử dụng ma túy tại nhà Ph thì Công an phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Quầy Ph và ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận có liên quan đối với Triệu Quầy Ph. Qua khám xét đã thu giữ được: 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Heroine) ở trên bàn để tivi trong nhà Ph, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; thu giữ ở nền nhà dưới giá đựng bát trong buồng ngủ của Ph 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trằng nghi là chất ma túy, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; thu giữ tại hiên nhà Triệu Quầy Ph 01 bọc bằng giấy kẻ học sinh, bên trong có 08 gói nhỏ, bên trong 08 gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Heroine) tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A3, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Ph 02 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Ngày 26/01/2019, Cơ quan chức năng đã tiến hành mở đóng niêm phong và cân xác định khối lượng các gói chất bột màu trắng thu giữ tại nhà Triệu Quầy Ph

xác định: 02 gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Heroine) trong phong bì ký hiệu A1 và A2 có khối lượng là 0,09 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1gửi trưng cầu giám định) 08 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 có khối lượng là 0,280 gam (niêm phong vào phong bì B2 gửi giám định); 01 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người Hà Sỹ Th ký hiệu A4 có khối lượng là 0,01 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 33/KTHS-MT ngày 31/01/2019 và số 35/KTHS – MT ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1có khối lượng là 0,09 gam,mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 có khối lượng là 0,280 gạm; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B3 có khối lượng là 0,010 gam. Tất cả các mẫu chất bột trên đều là chất ma túy, loại heroine"*. Sau giám định, các mẫu chất bột còn lại đã hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Lời khai của đối tượng Nguyễn Văn V và Hà Sỹ Th: Tối ngày 25/01/2019 V từ nhà ra thị trấn Ch, huyện B với mục đích là tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến thị trấn Ch thì gặp Hà Sỹ Th, sau đó V dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho Triệu Quầy Ph hỏi có ma túy không thì được Ph trả lời là có. Sau đó V cùng Th đi đến nhà Ph luôn, khi đến nhà Ph thì ba người nói chuyện với nhau về việc mua bán ma túy, rồi V hỏi Ph là mua 02 gói ma túy đồng thời rút ra 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Ph, thấy vậy Th cũng bảo mua 01 gói, Th cũng đưa cho Ph 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Ph cầm tiền của V và Th rồi đưa cho V 03 gói nhỏ chất ma túy, lúc đó V và Th đều lên cơn vật thuốc nên đã hỏi Ph cho sử dụng ma túy tại nhà, mặc dù Ph không đồng ý nhưng do quá vật ma túy nên hai người vẫn đem ma túy ra sử dụng, Th mở một gói ma túy lấy ra một nửa để sử dụng, V cũng mở một gói lấy một nửa ra sử dụng bằng hình thức dùng xilanh chích ma túy vào cơ thể. Trong lúc đang sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 02 gói ma túy của V (01 gói đã sử dụng một nửa) bị tạm giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, A2 có khối lượng 0,09 gam; Th bị tạm giữ nửa gói ma túy còn lại (niêm phong trong phong bì ký hiệu A4) có khối lượng 0,01 gam.

Quá trình điều tra, bị can Triệu Quầy Ph khai nhận: Bản thân là người nghiện ma tuý (Heroine) nên Ph thường hay đi tìm mua ma túy với các đối tượng nghiện khác về sử dụng, trước đó Ph mua ma túy với một người đàn ông không quen biết 11 gói ma túy với giá tiền là 1.100.000 đồng người đàn ông đó tặng cho Ph thêm 01 gói. Buổi tối ngày 25/01/2019 khi Ph đang ở nhà thì có Nguyễn Văn V gọi điện thoại hỏi có ma túy không, Ph trả lời là có, nghe Ph nói vậy thì V tắt máy luôn, được một lúc sau thì V cùng Hà Sỹ Th đến nhà Ph hỏi mua ma túy, lúc đó V

bảo vật quá nên Ph đồng ý bán cho. V đưa cho Phâu 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và Th cũng đưa cho Ph 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, Ph cầm tiền của V và Th rồi đưa cho V 03 gói nhỏ chất ma túy, V cầm 03 gói ma túy rồi đưa cho Th 01 gói, sau đó Th có hỏi Ph cho sử dụng ma túy tại nhà, Ph không đồng ý, tuy nhiên lúc đó V và Th vẫn cố tình sử dụng ma túy tại nhà Ph, lúc đó Ph cũng lên cơn nghiện nên cũng đem ma túy ra sử dụng, trong khi cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện phát hiện và lập biên bản sự việc, tạm giữ của Ph: 08 ma túy có khối lượng là 0,280 gam; 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Thịnh và V và 02 điện thoại di động .

Quá trình điều tra, Triệu Quầy Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSBB, ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Triệu Quầy Ph về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

……;

c) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.... ".

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Quầy Ph phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Quầy Ph từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 26/01/2019 . Hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Quầy Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng

người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Quầy Ph cũng thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo bán chất ma túy cho V và Th không nhằm mục đích kiếm lời, mà chỉ để lại bằng giá mua vào do vậy đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã; hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn nên trong lúc túng quẫn đã vi phạm pháp luật do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm g, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn mù chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích ở trên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s, g khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Quầy Ph 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Quầy Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 25/01/2019, tại nhà của mình ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Quầy Ph đã có hành vi bán trái phép chất

ma túy cho Nguyễn Văn V 02 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Hà Sỹ Th 01 gói với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiên nhà của Triệu Quầy Ph 08 gói nhỏ có khối lượng 0,280 gam và số tiền 300.000 đồng là tiền Ph bán ma túy cho V và Th. Cơ quan chức năng kết luận: Số chất bột màu trắng thu được của Triệu Quầy Ph là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,280 gam.

Triệu Quầy Ph là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho 02 đối tượng nghiện ma túy là Nguyễn Văn V và Hà Sỹ Th. Hành vi của Triệu Quầy Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Triệu Quầy Ph chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của xã, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn mù chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đã nhất thời phạm tội. Do vậy HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì việc gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế không phải do khách quan mang lại như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn...và việc bị cáo nghiện ma túy cũng như bán trái phép chất ma túy cho người khác là do ý chí chủ quan của bị cáo chứ không phải vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên bị cáo phải bán ma túy để kiếm tiền sinh sống. Đối với đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS cũng không có cơ sở. Do vậy HĐXX không chấp nhận các ý kiến đề nghị trên của người bào chữa.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho rằng bị cáo bán ma túy cho V và Th không nhằm mục đích kiếm lời do vậy đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận ngày 25/01/2019 bản thân được bán trái phép chất ma túy cho V và Th. Việc bị cáo bán ma túy có nhằm mục đích kiếm lời hay không không phải là yếu tố cấu thành tội phạm của loại tội này, do đó việc người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo 04 năm tù là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 02 (Hai) phong bì niêm phong ký hiệu B2 và B5 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cho V, cần tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL, màn hình bị vỡ không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

+ 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01(Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T33 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,070 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là 0,260 gam cùng phong bì, bao gói cũ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T35 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là 0,005 gam, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Triệu Quầy Ph là tiền do bán trái phép chất ma túy cho Th và V mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã và bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí cho bị cáo. HĐXX xét thấy việc đề nghị trên là có căn cứ do vậy cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ph.

[8] Trong vụ án này, có đối tượng Hà Sỹ Th bị thu giữ 01 gói ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu A4) có khối lượng 0,01 gam; Triệu Văn V 02 gói ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, A2) có khối lượng 0,09 gam; đều chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ để xử lý hành chính đối với Hà Sỹ Th và Triệu Văn V. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Triệu Quầy Ph khai mua với một người đàn ông không quen biết, ở cạnh đường 279 đoạn qua thôn T, xã B, huyện B. Quá trình điều tra bị can không cung cấp được họ tên đầy đủ cùng địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Quầy Ph phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Quầy Ph 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) phong bì niêm phong ký hiệu B2 và B5 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ;

+ 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01(Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T33 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,070 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là 0,260 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi Mẫu hoàn trả vụ Triệu Quầy Ph (1990) mua bán trái phép chất ma túy ký hiệu "T33" mặt sau có 02 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T35 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là 0,005 gam. Mặt trước phong bì có ghi vụ Triệu Quầy Ph (1990) mua bán trái phép chất ma túy thu giữ trên người Hà Sỹ Th do Triệu Quầy Ph đưa, ký hiệu "T35" mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

- Tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen là chiếc điện thoại Ph sử dụng để liên lạc bán ma túy cho V;

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Triệu Quầy Ph là tiền do bán trái phép chất ma túy cho Th và V mà có.

- Trả lại cho bị cáo Ph 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL, màn hình bị vỡ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Quầy Ph.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu